

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
SỞ TƯ PHÁP



TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ
TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

PHẦN I

Kon Tum, tháng 8 năm 2023

MỤC LỤC

- 1. Chuyên đề.** Những vấn đề chung về truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật..... Trang 2
- 2. Chuyên đề.** Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách Trang 15
- 3. Chuyên đề.** Kỹ năng cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý và phản hồi ý kiến góp ý đối với dự thảo chính sáchTrang 22

Chuyên đề 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Sự cần thiết tăng cường truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hiện nay, pháp luật đã có quy định về việc phổ biến, thông tin chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định nguyên tắc xây dựng, ban hành VBQPPL theo hướng bảo đảm tính minh bạch trong quy định của VBQPPL, tính công khai, dân chủ trong tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và việc lấy ý kiến đối với dự thảo VBQPPL là yêu cầu bắt buộc trong quá trình xây dựng VBQPPL. Luật PBGDPL năm 2012, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định quyền tiếp cận thông tin của công dân, trong đó xác định những thông tin phải được công khai rộng rãi bao gồm cả các dự thảo VBQPPL; hình thức thông tin pháp luật.

Thực tiễn trong thời gian qua, bên cạnh kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động truyền thông dự thảo chính sách chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả; việc lấy ý kiến đề nghị xây dựng chính sách và dự thảo VBQPPL chủ yếu được thực hiện thông qua đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương, hiệu quả còn hạn chế. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, chủ yếu thực hiện phổ biến đối với các VBQPPL đã được ban hành. Thực tiễn này đã và đang tạo ra khoảng trống đối với hoạt động truyền thông các dự thảo chính sách, ảnh hưởng đến chất lượng soạn thảo của VBQPPL, hiệu lực, hiệu ả thực thi chính sách sau khi được ban hành. Một số VBQPPL mặc dù đã thực hiện xong quy trình xây dựng dự thảo nhưng không được ban hành do chất lượng soạn thảo và tính đồng thuận xã hội còn hạn chế; có VBQPPL do chưa thực hiện truyền thông định hướng, dẫn dắt từ khâu soạn thảo nên ngay sau khi được ban hành đã xuất hiện ý kiến trái chiều, phản ứng chính sách từ cộng đồng xã hội...

Trên cơ sở thực tiễn, kết hợp với việc thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các chủ trương, định hướng lớn về công tác PBGDPL tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư; nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 30 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027*” (sau đây gọi là Đề án 407) nhằm tăng cường truyền thông dự thảo chính sách từ sớm, từ xa, ngay từ khi lập đề nghị xây dựng VBQPPL, bảo đảm đồng bộ, bài bản và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tạo đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện chính sách sau khi được ban hành cũng như nâng cao ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục

tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Tại Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã đặt ra yêu cầu về đổi mới công tác PBGDPL với phương châm lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm tối đa quyền làm chủ của nhân dân, trong đó, trước hết phải nói đến quyền làm chủ về thông tin, đặc biệt là thông tin chính sách, pháp luật. Với tinh thần “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, việc truyền thông chính sách nói chung, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu, cần thiết và cấp bách hiện nay. Làm tốt công tác truyền thông dự thảo chính sách là giải pháp quan trọng để đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống và mang hơi thở cuộc sống vào quá trình xây dựng chính sách.

2. Khái niệm và vai trò, ý nghĩa của truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL

2.1. Khái niệm

a. Truyền thông là gì?

Truyền thông là quá trình trao đổi, tương tác chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm, tư tưởng, tình cảm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng sự hiểu biết, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân, của nhóm hay của cộng đồng xã hội.

b. Chính sách là gì?

Chính sách được hiểu là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định¹. Theo đó, một chính sách gồm 3 yếu tố cấu thành chính:

- *Vấn đề thực tiễn cần giải quyết*: Một vấn đề bất cập trong thực tiễn đòi hỏi phải được giải quyết bằng chính sách khi vấn đề đó có nội dung và phạm vi tác động nhất định về thời gian, không gian đến các đối tượng chịu ảnh hưởng trong xã hội.

- *Mục tiêu của chính sách*: Là mong muốn đạt được để giải quyết vấn đề bất cập trong thực hiện sau khi xác định chính xác hậu quả của vấn đề bất cập gây ra.

- *Các giải pháp thực hiện chính sách* để giải quyết vấn đề theo mục tiêu đã xác định, gồm: Phương án giữ nguyên hiện trạng; Phương án sử dụng biện pháp can thiệp gián tiếp; Phương án can thiệp trực tiếp bằng pháp luật.

c. Truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình

¹ Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).

xây dựng VBQPPL?

Chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là dự thảo chính sách khi đáp ứng đủ 04 tiêu chí được quy định tại mục 2 phần III Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

*** Tiêu chí 1: Là các chính sách được ban hành trong các VBQPPL mà Luật Ban hành VBQPPL quy định phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL trước khi tiến hành soạn thảo, trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.**

Các chính sách được ban hành trong các VBQPPL phải thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL trước khi tiến hành soạn thảo được quy định tại Điều 4, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP gồm các trường hợp sau:

(1) Luật, Pháp lệnh;

(2) Nghị quyết của Quốc hội: Về thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành; Tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;

Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Nghị định của Chính phủ quy định: (i) Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ; (ii) Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

(4) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định: (i) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; (ii) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; (iii) Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. biện pháp có tính

chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*** Tiêu chí 2: Tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp**

Tác động của chính sách trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp ở một, một số hoặc cả 05 khía cạnh về: kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật. Cụ thể:

- *Tác động về kinh tế* là những tác động của chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân ở một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế.

- *Tác động về xã hội* là những tác động của chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân ở một hoặc một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, di sản, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội, chính sách dân tộc (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội.

- *Tác động về giới* là những tác động của chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khía cạnh kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- *Tác động của thủ tục hành chính* là những tác động của chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tuân thủ các thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật* là những tác động của chính sách đối với hệ thống pháp luật ở các khía cạnh tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*** Tiêu chí 3: Được xác định là những vấn đề khó, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung dự thảo chính sách**

Đây chính là tiêu chí để đánh giá mức độ quan trọng của chính sách. Bởi lẽ, mục đích của truyền thông không chỉ là cung cấp thông tin, tạo điều kiện, thu hút người dân và những bên liên quan tham gia vào quy trình xây dựng chính sách mà quan trọng hơn đó là tạo được sự đồng thuận của tất cả các đối tượng đối với chính sách được truyền thông. Vì vậy, đối với những chính sách còn nhiều ý kiến khác nhau thì việc truyền thông từ sớm, từ xa càng quan trọng.

*** Tiêu chí 4: Chính sách có tác động trên phạm vi cả nước hoặc trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

Căn cứ vào nội dung, chính sách cần truyền thông là những chính sách có tác động trên phạm vi cả nước hoặc trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thông thường, phạm vi tác động của chính sách do các cơ quan trung

ương ban hành hoặc thông qua là cả nước. Tuy nhiên, cũng có những chính sách có phạm vi tác động chỉ ở một tỉnh, thành phố. Như vậy, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL (*sau đây gọi là dự thảo chính sách*) là hoạt động cung cấp thông tin rộng rãi về nội dung của dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật đến đối tượng chịu sự tác động và toàn xã hội trên cơ sở tương tác, thông tin đa chiều; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình, dự kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, thể chế.

Khái niệm này cũng đã được quy định tại mục 1 phần III Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động truyền thông dự thảo chính sách được tiến hành song song, đồng thời, không thay thế quy trình lấy ý kiến về dự thảo VBQPPL theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản liên quan, mà có tính chất hỗ trợ, giúp cho công tác xây dựng pháp luật đạt hiệu quả, góp phần tạo đồng thuận trong đời sống, xã hội.

2.2. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách

Hoạt động truyền thông dự thảo chính sách là một phần trong hoạt động truyền thông Nhà nước nói chung và truyền thông Chính phủ nói riêng, hoạt động này có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện như sau:

- Truyền thông dự thảo chính sách là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tính khả thi của VBQPPL, tạo đồng thuận xã hội đối với những chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống cũng như nâng cao ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Truyền thông dự thảo chính sách là phương thức cơ bản để người dân được "*hưởng dụng quyền dân chủ của mình*" tham gia xây dựng pháp luật, quản lý nhà nước. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013.

- Truyền thông dự thảo chính sách giúp củng cố, xây dựng niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước; phát huy dân chủ, đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tóm lại, truyền thông dự thảo chính sách nhằm bảo đảm, phát huy quyền làm chủ của người dân trong xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật để nội dung chính sách, pháp luật thực sự thể hiện ý chí của Nhân dân xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, mang hơi thở cuộc sống, trở thành công cụ hữu hiệu để "*Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*", hướng tới một Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Yêu cầu đối với hoạt động truyền thông dự thảo chính sách

a. Tính khách quan, khoa học, chính xác

Thông tin về dự thảo chính sách cần được cung cấp, trao đổi dựa trên nguồn đáng tin cậy, chính xác. Bên cạnh đó, để tránh những vấn đề tiêu cực, phiến diện thậm chí lợi dụng để xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, cần dự liệu, chuẩn bị các phương án giải trình, hướng dẫn, vận động hay thuyết phục thông qua các kênh truyền thông chính sách.

b. Đảm bảo tính hệ thống, đầy đủ

Tài liệu truyền thông dự thảo chính sách không chỉ là gồm nội dung, tinh thần cơ bản của chính sách hay dự thảo VBQPPL, mà còn có các dự báo tác động của chính sách đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các chủ thể chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách trong cuộc sống và quá trình tổ chức, xây dựng, soạn thảo VBQPPL.

c. Bảo đảm tính tương tác, hai chiều

Truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội không phải là vận động để cộng đồng, xã hội nghe theo, thuận theo ý kiến chủ quan của các chủ thể chính sách, mà để thực hiện phản biện xã hội, lắng nghe các ý kiến góp ý, chất vấn để kịp thời điều chỉnh chính sách. Chính vì vậy, các hoạt động truyền thông dự thảo chính sách cần mang tính đối thoại, tương tác hai chiều nhằm hướng tới các giá trị tốt đẹp và cải thiện chất lượng chính sách vì phát triển xã hội.

d. Có tính kịp thời và cần trọng

Truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội được thực hiện ngay từ khi cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL. Do đó, các bước tiến hành truyền thông cần thực hiện kịp thời trong quá trình tổ chức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định ban hành, thông qua. Truyền thông dự thảo chính sách cũng cần tính tới yếu tố cần trọng, nhất là khi đưa tin lên mạng xã hội.

e. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị và mọi nguồn lực xã hội

Truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội là một cách tiếp cận mới đối với quá trình xây dựng chính sách, VBQPPL. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, bên cạnh trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL, cần phát huy sự tham gia của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tăng cường huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề về pháp luật, các hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam, đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia, phóng viên, biên tập viên tham gia thực hiện thông tin, phổ biến và phản biện, góp ý chính sách trong dự thảo VBQPPL.

f. Đa dạng hóa hình thức, cách thức truyền thông, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các phương tiện thông tin đại chúng

Trong bối cảnh cách mạng công nghệ hiện nay, truyền thông dự thảo chính sách thường gắn với nền tảng, công nghệ số. Mục tiêu phủ sóng kết nối Internet, cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin công cộng, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ với Chính phủ số là điều kiện tiên quyết, hỗ trợ để người dân được tiếp cận thông tin và thực hiện quyền được tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

4. Thời điểm và phạm vi truyền thông dự thảo chính sách

a. Về thời điểm truyền thông dự thảo chính sách

Mục 3 phần III Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-TTg đã quy định về thời điểm truyền thông dự thảo chính sách được thực hiện ngay từ khi cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL theo quy định tại Điều 36 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Đây là thời điểm khi cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc đăng tải dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL lên Cổng thông tin điện tử của cơ quan đó và lấy ý kiến bằng văn bản tới các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Đối với dự thảo VBQPPL, truyền thông ngay từ khi đăng tải chính thức dự thảo VBQPPL theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Đề án 407 quy định thời điểm truyền thông dự thảo chính sách như vậy vì đây là thời điểm thích hợp nhất để truyền thông. Khi dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL được đăng tải chính thức lên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến rộng rãi tới các đối tượng chịu sự tác động thì các chính sách này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng trên cơ sở nghiên cứu thấu đáo, kỹ lưỡng nhằm giải quyết những vướng mắc, tồn tại và hạn chế trong quá trình thực hiện hoặc những vấn đề phát sinh trong thực tế cần phải điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung và được tổng hợp ý kiến góp ý từ nhiều cuộc họp, hội thảo, của các chuyên gia thì mới đủ chín muồi để lấy ý kiến rộng rãi của dư luận.

b. Phạm vi truyền thông dự thảo chính sách

Hoạt động truyền thông dự thảo chính sách được triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước, áp dụng đối với các dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội được xác định khi đáp ứng đủ 04 tiêu chí theo quy định tại điểm c mục 2 của phần này.

Ngoài các dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội, các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL căn cứ nội dung dự thảo chính sách hoặc dự thảo quy định, yêu cầu và điều kiện thực tiễn, chủ động thực hiện việc truyền thông các chính sách do mình tham mưu xây dựng hoặc trực tiếp ban hành.

5. Chủ thể và đối tượng truyền thông dự thảo chính sách

5.1. Các chủ thể thực hiện hoạt động truyền thông dự thảo chính sách

Đề án 407 đã xác định chủ thể truyền thông dự thảo chính sách là các cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì soạn thảo VBQPPL chủ động phối hợp với các cơ

quan thông tin, báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhằm cung cấp thông tin rộng rãi về nội dung của dự thảo chính sách bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật đến đối tượng chịu sự tác động và toàn xã hội.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL và cơ quan thông tin, báo chí là một trong những giải pháp quan trọng được xác định tại Quyết định số 407/QĐ-TTg, tại Chỉ thị số 07-CT/TTg ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường truyền thông chính sách, trong đó Chỉ thị số 07-CT/TTg khẳng định: “*Báo chí và các loại hình truyền thông khác là kênh thông tin, là phương thức cơ bản, quan trọng để thực hiện việc truyền thông chính sách*”.

Để công tác phối hợp này có hiệu quả, cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thông tin, báo chí cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác truyền thông dự thảo chính sách, cụ thể như sau:

a. Đối với các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL

Trên cơ sở chương trình/kế hoạch xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ, địa phương, các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL căn cứ nội dung, tính chất của dự thảo chính sách và yêu cầu thực tiễn chủ động, kịp thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức truyền thông dự thảo chính sách hàng năm;
- Chủ động cung cấp thông tin dự thảo chính sách trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm; tiến hành biên soạn tài liệu truyền thông để cung cấp cho cơ quan báo chí thực hiện truyền thông.
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông dự thảo chính sách;
- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo VBQPPL.

Các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL cũng có thể chủ động đề xuất Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp có kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan để phối hợp tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội, qua đó phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo triển khai thực hiện công tác này.

b. Đối với các cơ quan thông tin, báo chí

Có trách nhiệm chủ động phối hợp nắm bắt các kế hoạch, chương trình xây dựng VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của bộ, ngành, địa phương trong từng năm, để có kế hoạch truyền thông nội dung văn bản trên báo chí một cách phù hợp; cử đầu mối thường trực, chuyên sâu và phối hợp chặt chẽ với cơ quan được giao chủ trì xây dựng VBQPPL, tạo nên cầu nối thông suốt hai chiều trong quá trình phối hợp truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn

đến xã hội.

c. Đối với Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

Mục 4 phần IV Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-TTg đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương, cấp tỉnh trong công tác truyền thông dự thảo chính sách, cụ thể:

- Đối với Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương: Hàng năm, căn cứ chương trình xây dựng VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ và yêu cầu thực tiễn chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện truyền thông về dự thảo chính sách thuộc phạm vi Đề án.

- Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh: Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; chương trình/kế hoạch xây dựng VBQPPL của địa phương và yêu cầu thực tiễn chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện truyền thông về dự thảo chính sách thuộc phạm vi Đề án tại địa phương.

5.2. Đối tượng của truyền thông dự thảo chính sách

Đối tượng hướng đến của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách chính là người dân, doanh nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách và toàn xã hội. Thông qua hoạt động này thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình xây dựng chính sách pháp luật.

6. Các bước thực hiện truyền thông dự thảo chính sách

Để thực hiện hiệu quả một hoạt động truyền thông dự thảo chính sách cụ thể, cần thực hiện theo các bước sau đây:

6.1. Bước 1: Lựa chọn và xác định nội dung truyền thông dự thảo chính sách

Lựa chọn và xác định nội dung truyền thông dự thảo chính sách là khâu đầu tiên của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách. Từ đây, các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL sẽ xác định, lựa chọn được các dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội, để làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông. Việc xác định dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội dựa trên đáp ứng đủ 04 tiêu chí quy định tại điểm c mục 2 phần này.

a. Đối với giai đoạn lập đề nghị xây dựng VBQPPL

Nội dung truyền thông sẽ phải bám sát 05 nội dung cơ bản của đánh giá tác động chính sách (*tác động kinh tế, tác động xã hội, tác động giới, tác động thủ tục hành chính và tác động thi hành pháp luật*). Phạm vi nội dung truyền thông còn phụ thuộc vào hình thức và đối tượng lấy ý kiến. Để hoạt động đánh giá tác động có chất lượng, những nội dung chính sau cần được truyền thông:

- Lợi ích và thiệt hại kinh tế của dự thảo chính sách (*mỗi nhóm đối tượng sẽ có những quan điểm, số liệu khác nhau về nội dung này*).

- Khả năng tuân thủ của người dân, tổ chức khi thực hiện một yêu cầu của

chính sách, giải pháp chính sách và thủ tục hành chính (bao gồm thời gian, các bước thủ tục, quy trình, chi phí).

- Chi phí của bộ máy nhà nước trong việc thực thi chính sách, giải pháp chính sách (bao gồm thời gian, nhân lực, cơ sở vật chất, quy trình, thủ tục).

- Các tác động tích cực và tiêu cực của mỗi khía cạnh tác động xã hội (như việc làm, sức khỏe, y tế, giáo dục) đối với mỗi chính sách, giải pháp chính sách.

- Sự khác biệt giữa các giới, các nhóm yếu thế đối với những khía cạnh tác động xã hội và kinh tế.

- Các tác động tới quyền cơ bản của công dân, tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các Điều ước quốc tế.

b. Đối với giai đoạn lấy ý kiến dự thảo VBQPPL

Tương tự như nội dung đưa ra để truyền thông dự thảo chính sách. Tuy nhiên, điểm khác biệt cần lưu ý là tại thời điểm lấy ý kiến vào dự thảo, các chính sách đã được cụ thể hóa thành các quy định với các điều khoản chi tiết.

6.2. Bước 2: Xây dựng Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

a. Xây dựng kế hoạch: Là việc đề ra một cách có hệ thống những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể. Xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách là cơ sở để tổ chức triển khai hoạt động truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội một cách khoa học, hiệu quả. Việc xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết, cụ thể là:

- Với việc xác định rõ đối tượng, nội dung, hình thức truyền thông, biện pháp, tiến độ và phân công thực hiện cụ thể, kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách góp phần triển khai hoạt động truyền thông dự thảo chính sách được bài bản, thường xuyên, liên tục, khắc phục tình trạng tùy tiện trong thực hiện.

- Tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện hoạt động truyền thông dự thảo chính sách chủ động hơn trong tổ chức công việc.

- Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách là cơ sở để các cơ quan, tổ chức và địa phương bố trí kinh phí cho hoạt động này.

- Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách là căn cứ để kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông dự thảo chính sách ở các cơ quan, tổ chức và các địa phương.

b. Việc xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần dựa trên một số căn cứ sau:

- Trên cơ sở chương trình, kế hoạch xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ, địa phương, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương và của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL căn cứ nội

dung, tính chất dự thảo chính sách, nhiệm vụ chính trị, yêu cầu thực tiễn và điều kiện cụ thể chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách hàng năm. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch vì hướng dẫn của cơ quan cấp trên mang tính hướng dẫn chung, trong khi ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có những đặc thù riêng trong phát triển kinh tế - xã hội, mặt bằng dân trí, nhiệm vụ chính trị, ngân sách cho công tác truyền thông dự thảo chính sách khác nhau.

- Xuất phát từ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của người dân, chính vì vậy, việc xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách nhất thiết phải dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Khi thông tin dự thảo chính sách được truyền thông đáp ứng nhu cầu của đối tượng cần tìm hiểu thì hoạt động này sẽ mang lại hiệu quả cao hơn.

6.3. Bước 3: Xây dựng tài liệu truyền thông dự thảo chính sách

a. Theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 407, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm xây dựng tài liệu truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội. Đây là tài liệu đầu vào quan trọng để cung cấp cho các cơ quan thông tin, báo chí và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan khác phục vụ hoạt động truyền thông.

Theo đó, tài liệu truyền thông dự thảo chính sách của cơ quan chủ trì soạn thảo là nguồn tài liệu chính thống để phục vụ công tác truyền thông dự thảo chính sách. Bên cạnh đó, dự thảo chính sách được truyền thông đến người dân ra sao, có đảm bảo tính chính xác hay không, đạt mục tiêu, định hướng lấy ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo như thế nào phụ thuộc vào nguồn tài liệu được cơ quan chủ trì cung cấp để truyền thông. Chính vì vậy, tài liệu truyền thông do cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL cung cấp đóng vai trò quan trọng đến hiệu quả, chất lượng của hoạt động truyền thông về dự thảo chính sách.

b. Nội dung tài liệu truyền thông dự thảo chính sách cần được các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL chú trọng quan tâm và tổ chức thực hiện bởi tính chất đặc thù của tài liệu này. Yêu cầu đặt ra đối với việc biên soạn tài liệu truyền thông dự thảo chính sách, cần: *Bảo đảm đầy đủ, chính xác, có chọn lọc về nội dung chính sách cần truyền thông; Được biên soạn, xây dựng ngắn gọn, dễ hiểu, sử dụng ngôn ngữ pháp lý phù hợp, phổ thông đại chúng; Phù hợp với đối tượng thực hiện truyền thông.*

Để đáp ứng các yêu cầu này, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL cần nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, lựa chọn những chính sách cần thiết, tập trung vào dự thảo chính sách theo quy định tại Đề án 407 để xây dựng Tài liệu truyền thông. Nội dung tài liệu truyền thông dự thảo chính sách gồm các vấn đề sau:

(1) Sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách;

(2) Nội dung cơ bản của chính sách;

(3) Nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau.

c. Hình thức thể hiện của tài liệu

Tài liệu truyền thông dự thảo chính sách do cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL xây dựng, biên soạn được thể hiện thông qua nhiều hình thức phong phú, từ đơn giản là các tài liệu được đánh máy, in ấn, cấp phát cho các cơ quan, tổ chức thực hiện truyền thông hoặc đăng tải trên mạng internet... đến cách thức thể hiện công phu, có sự đầu tư kinh phí như các tờ gấp, infographic, Tài liệu hỏi đáp pháp luật phổ thông; sách pháp luật bỏ túi ngắn gọn; video clip truyền thông; bài giảng điện tử. Trong đó, phương thức phổ thông, nhanh chóng kịp thời nhất là xây dựng tài liệu và đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo; đồng thời cung cấp cho báo chí các nội dung có liên quan để trên cơ sở tài liệu truyền thông, các cơ quan, tổ chức sẽ xây dựng các sản phẩm truyền thông hoặc thực hiện bằng các phương thức truyền thông cụ thể, linh hoạt, hiệu quả, thu hút sự quan tâm của công chúng nói chung, từng đối tượng tác động cụ thể nói riêng về nội dung của chính sách.

6.4. Bước 4: Triển khai tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội thông qua các hình thức phù hợp, đa dạng và hiệu quả

Để tổ chức thực hiện hiệu quả việc truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội, các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL cần chủ động lựa chọn, đa dạng hóa các hình thức truyền thông dự thảo chính sách như:

- Thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Xây dựng, đăng tải tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;
- Tổ chức các hội nghị, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại truyền thông chính sách;
- Thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin, màn hình tại khu dân cư, lồng ghép trong các loại hình văn hóa cơ sở;
- Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ để đăng tải thông tin nội dung dự thảo chính sách; Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách hàng năm trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, các ứng dụng phần mềm về PBGDPL, bảo đảm thống nhất, liên thông, cập nhật, tăng cường tương tác với người dân, tổ chức, doanh nghiệp;
- Thông qua hoạt động góp ý, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tổ chức truyền thông thông qua các ứng dụng mạng xã hội và hình thức truyền thông phù hợp khác.

6.5. Bước 5: Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý và phản hồi ý kiến

góp ý đối với dự thảo chính sách

Mục 3 phần IV Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-TTg đã quy định, các cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo chính sách, dự thảo VBQPPL.

Việc tổng hợp, xử lý và phản hồi ý kiến góp ý có vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động truyền thông, lấy ý kiến về dự thảo chính sách, dự thảo VBQPPL. Điều đó thể hiện rõ nét nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL, đồng thời, thể hiện sự trân trọng, cầu thị của cơ quan chủ trì lập đề nghị, soạn thảo VBQPPL đối với các chủ thể được lấy ý kiến qua mối quan hệ thông tin hai chiều giữa “*người lấy ý kiến*” và “*người được lấy ý kiến*”.

Việc tổng hợp, xử lý và phản hồi ý kiến góp ý đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các ý kiến góp ý sẽ góp phần củng cố niềm tin, thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp đối với công tác xây dựng pháp luật, qua đó tăng động lực tham gia góp ý của các chủ thể này và tạo điều kiện để cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL có thể nhận được thêm nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết, chất lượng hơn trong tương lai khi thực hiện lấy ý kiến đối với các đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL khác./.

Chuyên đề 2: KỸ NĂNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH

1. Mục đích, vai trò của kỹ năng

Xây dựng kế hoạch là việc đề ra một cách có hệ thống những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể. Đây là cơ sở để tổ chức triển khai hoạt động truyền thông dự thảo chính sách một cách khoa học, hiệu quả.

Kỹ năng xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách có vai trò quan trọng, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện truyền thông dự thảo chính sách phù hợp với thực tiễn cuộc sống, tâm tư, nguyện vọng, văn hóa, tập quán của cộng đồng dân cư để nâng cao hiệu quả truyền thông dự thảo chính sách cũng như phù hợp với nguồn lực hiện có. Việc xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có vai trò như sau:

- Với việc xác định rõ đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp, tiến độ và phân công thực hiện cụ thể, kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách góp phần triển khai hoạt động truyền thông dự thảo chính sách được bài bản, thường xuyên, liên tục, khắc phục tình trạng tùy tiện trong thực hiện.

- Tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện hoạt động truyền thông dự thảo chính sách chủ động hơn trong tổ chức công việc.

- Là cơ sở để các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn lực cho hoạt động này.

- Là căn cứ để kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông dự thảo chính sách ở các bộ, ngành, địa phương.

2. Chủ thể, đối tượng tác động của kỹ năng

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì xây dựng dự thảo chính sách.

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân phối hợp thực hiện truyền thông dự thảo chính sách.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, cơ quan báo chí...

- Người dân, doanh nghiệp (đối tượng thụ hưởng của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách).

3. Yêu cầu và căn cứ xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách.

3.1. Các yêu cầu đối với kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách

Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách phải có mục tiêu, giải

pháp, tiến độ cụ thể, có tính khả thi và có hiệu quả.

Kế hoạch càng cụ thể, chi tiết, càng tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai trên thực tế. Đồng thời, kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách phải bám sát chương trình xây dựng VBQPPL của cấp có thẩm quyền, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phải phù hợp với nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác này.

- Các nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần phù hợp với tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương; gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của bộ, ngành, địa phương.

Mục tiêu chung của hoạt động truyền thông dự thảo chính sách là tạo đồng thuận xã hội đối với những chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời và thực chất theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần phải hướng tới việc thực hiện các mục tiêu chung đó, đồng thời cũng nhằm giải quyết những vấn đề rất cụ thể của bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn triển khai. Ví dụ, các vấn đề đền bù đất đai, di dân giải phóng mặt bằng, các chính sách an sinh, xã hội...

3.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

Việc xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần dựa trên một số căn cứ sau:

- Trên cơ sở chương trình, kế hoạch xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL của Quốc hội, Chính phủ, địa phương, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương và của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL căn cứ nội dung, tính chất dự thảo chính sách và yêu cầu thực tiễn chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách hàng năm.

- Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý của bộ, ngành, địa phương, cũng như điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong từng giai đoạn. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch vì hướng dẫn của cơ quan cấp trên mang tính hướng dẫn chung, trong khi ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có những đặc thù riêng trong phát triển kinh tế - xã hội, mặt bằng dân trí, những vấn đề trọng tâm, trọng điểm riêng, nguồn thu ngân sách cũng rất khác nhau.

- Xuất phát từ lợi ích của Nhà nước, xã hội và của người dân. Việc xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách phải dựa trên nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được truyền thông. Khi thông tin dự thảo chính sách được truyền thông đáp ứng được nhu cầu của đối tượng cần tìm hiểu thì hoạt động này sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nhiều việc áp đặt thông tin một chiều.

3.3. Các loại kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách

- Căn cứ theo chủ thể ban hành: (1) Kế hoạch của Hội đồng phối hợp PBGDPL; (2) Kế hoạch liên ngành phối hợp truyền thông dự thảo chính sách; (3) Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách của mỗi bộ, ngành, địa phương.

- Căn cứ thời gian thực hiện: Kế hoạch năm, tháng; kế hoạch theo từng đợt...

4. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách thường bao gồm các nội dung sau:

- *Mục tiêu*: Mục tiêu của kế hoạch năm thường đưa ra mục tiêu cụ thể và phương thức cơ bản để thực hiện nó trên cơ sở phân tích bối cảnh của đất nước, của bộ, ngành, địa phương, đơn vị trong thời điểm đó.

- *Yêu cầu*: Đưa ra các yêu cầu có tính chất nguyên tắc, cần thực hiện trong năm. Trong đó, đảm bảo các yêu cầu về bám sát các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước; thực hiện toàn diện, đồng bộ, phù hợp, khả thi, tiết kiệm, hiệu quả...

- *Nội dung kế hoạch*: Nội dung của kế hoạch bao gồm các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm, tiến độ và cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đó.

- *Tổ chức thực hiện*: Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- *Kinh phí thực hiện kế hoạch*: Nêu rõ số kinh phí và nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

* *Các vấn đề cần lưu ý khi xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách*:

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể trong hoạt động truyền thông (thường được thực hiện thông qua đầu mối chính là Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và pháp chế các bộ, ngành, địa phương). Sự phối hợp này là cơ sở tạo nên sức mạnh tổng hợp có khả năng giải quyết những khó khăn, vướng mắc thường gặp trong hoạt động truyền thông chính sách như: nhân lực, kinh phí, phương tiện, tài liệu, địa điểm...;

- Cơ chế phân công, phối hợp giữa các ngành, các cấp;

- Vai trò chủ động của các bộ, ngành trong việc truyền thông dự thảo chính sách do bộ, ngành mình chủ trì xây dựng;

- Vai trò hướng dẫn, chỉ đạo của ngành Tư pháp. Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành. Tuy nhiên, với chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan Tư pháp các cấp vừa là đầu mối phối hợp,

hướng dẫn, chỉ đạo vừa trực tiếp tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách.

5. Quy trình xây dựng kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách

5.1. Giai đoạn chuẩn bị

Trước khi xây dựng dự thảo kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách, cần thực hiện một số công việc chuẩn bị sau:

a. Lựa chọn loại kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách cần xây dựng

Có nhiều loại kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách như: kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách hàng năm hoặc hàng quý, hàng tháng; kế hoạch truyền thông một dự thảo chính sách trong lĩnh vực cụ thể (ví dụ truyền thông dự thảo chính sách pháp luật về đất đai...). Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định loại kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần xây dựng.

b. Xác định căn cứ xây dựng kế hoạch

Tuỳ thuộc vào loại kế hoạch mà xác định các căn cứ để xây dựng. Cụ thể là các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan cấp trên trong hoạt động truyền thông dự thảo chính sách, các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c. Xác định mức độ hiểu biết và nhu cầu tìm hiểu của đối tượng được truyền thông dự thảo chính sách

Để xác định được mức độ hiểu biết và nhu cầu tìm hiểu của đối tượng được truyền thông dự thảo chính sách, có thể tiến hành khảo sát bằng việc hỏi trực tiếp hoặc phát phiếu điều tra, hoặc qua phương tiện thông tin đại chúng, việc giao tiếp hàng ngày với người dân trong giải quyết các công việc liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người dân... Mục đích chính là để đánh giá xem đối tượng được truyền thông có nhu cầu tìm hiểu những nội dung gì để khi xây dựng kế hoạch sẽ xác định được những nội dung thích hợp với từng nhóm đối tượng.

5.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

a. Xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

- Nội dung chính của kế hoạch: Mỗi loại kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách có những nội dung cụ thể khác nhau. Tuy nhiên việc xây dựng những nội dung chính của kế hoạch cần bảo đảm yêu cầu sau:

+ *Mục đích, yêu cầu của kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách*: Cần nêu rõ mục đích, kết quả cụ thể cần đạt được cũng như các yêu cầu đặt ra khi triển khai kế hoạch.

+ *Đối tượng tác động của kế hoạch*: Trên cơ sở đối tượng áp dụng của chính sách, xác định rõ đối tượng tác động của kế hoạch như: Cán bộ, công chức

của bộ, ngành hay cán bộ, công chức trong một cơ quan, đơn vị; cán bộ, Nhân dân trên địa bàn hoặc nhóm đối tượng (như phụ nữ, thanh niên...).

+ *Nội dung dự thảo chính sách cần được truyền thông đến đối tượng*: Việc xác định nội dung dự thảo chính sách cần được truyền thông đến đối tượng căn cứ vào yêu cầu chung của kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan cấp trên và nhu cầu tìm hiểu của đối tượng được truyền thông. Nội dung cần truyền thông gồm: Sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách; nội dung cơ bản của chính sách; nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau; các nội dung khác cần thông tin rộng rãi đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội (nếu có).

+ *Hình thức truyền thông dự thảo chính sách*: Trên thực tế, hoạt động truyền thông được triển khai thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng, đăng tải tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng, địa bàn để cung cấp thông tin dự thảo chính sách cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo để trao đổi, thông tin về dự thảo chính sách tới các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin, màn hình tại khu dân cư, lồng ghép trong các loại hình văn hóa cơ sở và các hình thức phù hợp khác; tích hợp, chia sẻ để đăng tải thông tin nội dung dự thảo chính sách trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, các ứng dụng phần mềm về PBGDPL; thông qua các ứng dụng mạng xã hội và hình thức truyền thông phù hợp khác... Tuy nhiên phải xuất phát từ đối tượng được truyền thông để lựa chọn hình thức phù hợp.

Việc lựa chọn hình thức truyền thông cần dựa trên một số tiêu chí như:

(i) Sự phù hợp với đối tượng được truyền thông (*về trình độ nhận thức, điều kiện sống, phong tục, tập quán*).

(ii) Tính khả thi trong điều kiện của cơ quan, đơn vị và địa phương (*liên quan đến điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất hiện có và sự tham gia hưởng ứng của đối tượng với việc thực hiện kế hoạch*).

(iii) Tính hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch thể hiện qua các tiêu chí: số lượng đối tượng tham gia kế hoạch; tác động của những nội dung chính sách được truyền thông đến ý thức của đối tượng thể hiện qua tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong các quan hệ xã hội, tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương...

- *Tiến độ (thời gian) thực hiện*: Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách cần xác định thời gian thực hiện các công việc đề ra. Tiến độ cụ thể vừa đảm bảo hoạt động truyền thông được kịp thời, bám sát tiến độ xây dựng dự thảo VBQPPL, phù hợp với điều kiện thực tế của bộ, ngành, địa phương và cũng là căn cứ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- *Biện pháp bảo đảm thực hiện:*

+ Xác định biện pháp, cách thức thực hiện phù hợp với đặc điểm cụ thể ở cơ quan, đơn vị, địa phương: Có thể tổ chức các hình thức truyền thông dự thảo chính sách độc lập, cũng có thể tổ chức truyền thông lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác của bộ, ngành, địa phương như: Kế hoạch PBGDPL hàng năm...

+ Phân công trách nhiệm thực hiện: Cần phân công trách nhiệm một cách hợp lý, rõ ràng, cụ thể cho từng chủ thể thực hiện.

+ Hoạt động kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong thực hiện kế hoạch cũng cần được xác định cụ thể.

- *Dự toán kinh phí thực hiện:* Lập dự toán kinh phí chi tiết thực hiện kế hoạch. Kinh phí thực hiện kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách có thể được ghi ngay trong kế hoạch hoặc được lập thành bản dự toán riêng (kèm theo kế hoạch). Các nội dung chi và mức chi về truyền thông dự thảo chính sách thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và theo hướng dẫn, quy định của bộ, ngành, địa phương về mức chi cụ thể. Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch là cơ sở để các cấp ngân sách xem xét duyệt và phân bổ kinh phí cho hoạt động truyền thông dự thảo chính sách.

- *Thể thức và kỹ thuật trình bày kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách*

Kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách là một dạng văn bản hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và các văn bản có liên quan.

b. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo kế hoạch và hoàn chỉnh nội dung kế hoạch

- Dự thảo kế hoạch được đưa ra lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị liên quan, những người sẽ trực tiếp tham gia triển khai kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý, đơn vị chủ trì soạn thảo dự thảo kế hoạch hoàn chỉnh nội dung và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c. Trình lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân phê duyệt kế hoạch (bao gồm kế hoạch nội dung và dự toán kinh phí thực hiện).

6. Điều kiện bảo đảm (con người, kinh phí)

a. Về nhân lực

- Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL.

- Các ngành: Tư pháp, Tuyên giáo, Thông tin và Truyền thông.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam các cấp, Đoàn Luật sư, đội ngũ các nhà khoa học, luật sư, luật gia, chuyên gia, cán bộ làm công tác thực tiễn và đại diện các cơ quan, tổ chức,

hiệp hội, doanh nghiệp liên quan.

b. Về kinh phí

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí truyền thông dự thảo chính sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đóng góp kinh phí, điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách

Để bảo đảm thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, cần xác định và phân công rõ: Đơn vị, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tham mưu công tác PBGDPL tại các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; đơn vị, tổ chức tham mưu xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm chủ trì tổ chức truyền thông dự thảo chính sách.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách, cần chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: cần kiểm tra xem các nội dung của kế hoạch đã được thực hiện đến đâu? Những gì còn tồn tại? Nguyên nhân, giải pháp khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể kiến nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp phù hợp cho việc tổ chức thực hiện kế hoạch trên thực tế như: điều chỉnh kế hoạch, nội dung, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, lực lượng... Đồng thời, thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách nhằm rút ra những kinh nghiệm cần thiết để tổ chức thực hiện hoạt động này ngày càng tốt hơn. Trong quá trình đánh giá cũng cần chú trọng công tác khen thưởng để động viên, khích lệ những điển hình làm tốt, phát huy kết quả đã đạt được.

Tóm lại, xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách là việc đề ra một cách có hệ thống những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể. Xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách là cơ sở để tổ chức triển khai hoạt động truyền thông dự thảo chính sách một cách khoa học, hiệu quả. Quá trình xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách được thực hiện thông qua 2 giai đoạn cơ bản, cụ thể:

- Giai đoạn chuẩn bị xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách (gồm: lựa chọn loại kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách cần xây dựng; xác định căn cứ xây dựng kế hoạch; xác định nhu cầu tìm hiểu của đối tượng được truyền thông dự thảo chính sách);

- Xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông dự thảo chính sách (gồm: Xây dựng dự thảo kế hoạch; tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo kế hoạch và hoàn chỉnh nội dung kế hoạch; trình lãnh đạo bộ, ngành, địa phương phê duyệt kế hoạch (bao gồm kế hoạch nội dung và dự toán kinh phí thực hiện))./.

Chuyên đề 3: KỸ NĂNG CUNG CẤP THÔNG TIN, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN GÓP Ý VÀ PHẢN HỒI Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO CHÍNH SÁCH

1. Mục đích, vai trò của kỹ năng

1.1. Mục đích của kỹ năng

Kỹ năng cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý và phản hồi ý kiến góp ý đối với sự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội nhằm mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến đối với dự thảo chính sách, pháp luật

1.2. Vai trò của kỹ năng

- Có vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa nguyên tắc: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến...*” (khoản 1 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)), đồng thời thể hiện rõ thông điệp của cơ quan chủ trì soạn thảo về mong muốn thu hút được sự quan tâm, tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch trong quá trình tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

- Thể hiện sự dân chủ, trách nhiệm, nghiêm túc, thái độ cầu thị của chủ thể tổ chức lấy ý kiến và sự tôn trọng đối với mọi ý kiến góp ý.

1.3. Chủ thể, đối tượng tác động của kỹ năng: Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng VBQPPL và cơ quan chủ trì soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL.

2. Quy định của pháp luật về lấy ý kiến đối với dự thảo chính sách, pháp luật

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì “*Trong quá trình xây dựng VBQPPL, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL, để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL*”. Ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản (khoản 4 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)). Ngoài ra, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) có nhiều quy định khác về việc lấy ý kiến đối với dự thảo chính sách, pháp luật. Cụ thể như sau:

2.1. Trách nhiệm lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự

thảo VBQPPL

- Thực hiện lấy ý kiến trong giai đoạn xây dựng chính sách và soạn thảo đối với luật, pháp lệnh, một số loại nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh². Đối với các VBQPPL khác, việc lấy ý kiến được thực hiện trong giai đoạn soạn thảo, khi đã có dự thảo văn bản.

- Việc lấy ý kiến được thực hiện với nhiều hình thức và trong các giai đoạn khác nhau giúp có cái nhìn toàn diện, khách quan về những chính sách trong đề nghị và dự thảo văn bản. Chẳng hạn như: đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL trên Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để lấy ý kiến; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước, các tổ chức có liên quan; tổ chức hội thảo, tọa đàm, họp báo để thông tin, trao đổi, thảo luận về những chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL hoặc tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách.

- Quy định trách nhiệm lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp các chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL.

- Bên cạnh việc đăng tải toàn văn hồ sơ dự án, dự thảo văn bản, Luật Ban hành VBQPPL yêu cầu cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến cần xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến, trong đó tập trung vào những chính sách lớn, quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

2.2. Trách nhiệm giải trình, phản hồi ý kiến góp ý

Cơ quan chủ trì lập đề nghị, chủ trì soạn thảo VBQPPL có các trách nhiệm sau:

- Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và đăng tải công khai cùng với các tài liệu khác trong hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL trên Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Cổng thông tin Chính phủ hoặc Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Trong thời gian dự thảo văn bản đang được lấy ý kiến, nếu cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo văn bản mà khác với dự thảo đã đăng tải trước đó thì phải đăng lại dự thảo văn bản đã được chỉnh lý (*khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)*). Quy định này giúp các chủ thể được lấy ý kiến cập nhật thông tin về quá trình soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo, tránh tâm lý lo ngại rằng ý kiến góp ý của mình không còn phù hợp với

² Điều 36, Điều 86, Điều 113 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

những dự thảo mới nhất.

3. Nội dung kỹ năng

3.1. Kỹ năng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự thảo chính sách, pháp luật để lấy ý kiến

a. Tập hợp đầy đủ các thông tin, tài liệu về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL để gửi đăng tải lấy ý kiến

- Các loại thông tin, tài liệu cần cung cấp:

Đối với đề nghị xây dựng VBQPPL, ngoài việc đăng tải Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật; dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL, cơ quan chủ trì lập đề nghị cần gửi kèm theo một số tài liệu có liên quan để xin ý kiến như: dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng VBQPPL; dự thảo đề cương chi tiết của VBQPPL; các tài liệu, báo cáo nghiên cứu thông tin, tư liệu để hỗ trợ cho việc lập đề nghị (nếu có). Đây là những tài liệu hữu ích giúp người được xin ý kiến hiểu rõ về nội dung các chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL cần được góp ý và có thể đưa ra các ý kiến góp ý phù hợp nhất.

Tương tự, đối với dự án, dự thảo VBQPPL, ngoài việc đăng tải toàn văn dự thảo văn bản và dự thảo tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo cần gửi kèm theo một số tài liệu có liên quan để xin ý kiến như: Báo cáo tổng kết, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo, Báo cáo rà soát các VBQPPL có liên quan đến dự án, dự thảo, Bản so sánh dự thảo (nếu có).

- Yêu cầu đối với các thông tin, tài liệu gửi lấy ý kiến:

+ Thông tin, tài liệu gửi lấy ý kiến phải là những thông tin, tài liệu đã được Thủ trưởng cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng VBQPPL, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL đồng ý, cho phép gửi và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến.

+ Các thông tin, tài liệu được sắp xếp theo một trật tự hợp lý, dễ theo dõi. Đối với đề nghị xây dựng VBQPPL, đầu tiên là Báo cáo tổng kết, tiếp đến là Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Đối với dự án, dự thảo VBQPPL, đầu tiên là dự thảo Tờ trình, tiếp đến là dự văn bản và sau đó là các tài liệu hỗ trợ, tham khảo khác có liên quan.

b. Xác định những vấn đề trọng tâm, then chốt của chính sách hoặc nội dung chính, quan trọng của dự án, dự thảo văn bản VBQPPL cần xin ý kiến

Tính minh bạch trong hoạt động lấy ý kiến đòi hỏi cơ quan tổ chức lấy ý kiến không chỉ dừng lại ở việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về chính sách và dự thảo văn bản, mà cần có những phân tích, lý giải cho chủ thể được lấy ý kiến biết họ được lợi gì và thiệt hại gì nếu văn bản được ban hành, để các chủ thể này nắm bắt nội dung dự thảo chính sách, nội dung dự thảo văn bản và thể hiện ý kiến.

Thực tiễn cho thấy, tâm lý chung của các chủ thể được lấy ý kiến đều mong

muốn các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến đưa ra những gợi ý, những câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, then chốt, thể hiện chính sách cơ bản của dự án, dự thảo văn bản, những quy định sẽ tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp, nhất là cần có sự phân biệt các nội dung tập trung xin ý kiến căn cứ vào từng nhóm chủ thể được lấy ý kiến trên cơ sở bảo đảm phù hợp với trình độ, năng lực của các chủ thể này. Do vậy, để bảo đảm thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, nghiên cứu và đóng góp ý kiến, cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định những vấn đề then chốt của chính sách hoặc nội dung chính của dự án, dự thảo văn bản cần xin ý kiến, bảo đảm nêu rõ được những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến. Cụ thể như sau:

(i) Xác định đúng những vấn đề trọng tâm, những chính sách mới hoặc những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo văn bản cần tập trung cho ý kiến

Cơ quan chủ trì lập đề nghị, chủ trì soạn thảo VBQPPL nêu chi tiết các ý kiến, các phương án, giải pháp khác nhau (nếu có) với những cơ sở, lập luận cho từng phương án, giải pháp để chủ thể được lấy ý kiến dễ dàng đóng góp ý kiến một cách thiết thực và hiệu quả. Nội dung lấy ý kiến nên tập trung vào 03 vấn đề cơ bản, gồm: Tính khả thi của nội dung các chính sách, quy định trong dự thảo văn bản; các chính sách lớn trong đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL; các chính sách tác động trực tiếp đến người dân, các nhóm lợi ích.

(ii) Xác định các nhóm chủ thể cần lấy ý kiến

Việc xác định đầy đủ các nhóm chủ thể khác nhau cần lấy ý kiến sẽ giúp người soạn thảo thiết kế, xây dựng nội dung lấy ý kiến phù hợp. Thông thường, có 04 nhóm đối tượng chính cần được quan tâm, tập trung lấy ý kiến, gồm:

- *Đối với cơ quan quản lý nhà nước:* Tập trung lấy ý kiến những nội dung liên quan đến thực tiễn quản lý nhà nước, khía cạnh lý luận của vấn đề, khả năng thực thi, giải pháp xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật.

- *Đối với người làm công tác thực tiễn:* Tập trung lấy ý kiến về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; quan điểm phản biện.

- *Đối với các chuyên gia, nhà khoa học:* Tập trung lấy ý kiến về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; những nội dung mang tính lý luận, học thuật, chuyên môn sâu để làm rõ căn cứ, lập luận cho nội dung của văn bản.

- *Đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản:* Tập trung lấy ý kiến về những vấn đề của dự án, dự thảo có tác động tới lợi ích của họ hoặc những vấn đề thực tiễn bắt buộc cần có quy định của pháp luật để giải quyết.

(iii) Xác định nhóm vấn đề hoặc những nội dung cần xin ý kiến đối với từng nhóm chủ thể được lấy ý kiến

Để khắc phục bất cập trong quá trình góp ý khi mà có quá nhiều tài liệu, gây

khó khăn cho người góp ý, cơ quan tổ chức lấy ý kiến cần xác định đúng nhóm vấn đề xin ý kiến phù hợp với nhóm chủ thể mà mình cần lấy ý kiến. Bản tóm tắt nhóm vấn đề tương ứng với các nhóm chủ thể được lấy ý kiến nên được thiết kế một cách đơn giản, ngắn gọn và tập trung vào các điểm chính của dự án, dự thảo văn bản, phù hợp với khả năng và mối quan tâm của từng nhóm chủ thể.

(iii) Thiết kế Bản gợi ý lấy ý kiến

Nội dung Bản gợi ý cần nêu được những nội dung cơ bản sau:

- Giới thiệu ngắn gọn về các chính sách, nội dung dự thảo văn bản, những vấn đề/nội dung chính của đề nghị, dự án, dự thảo văn bản cần tập trung góp ý kiến (hoặc những vấn đề cần hỏi ý kiến).

- Thông tin về thời hạn lấy ý kiến.

- Thông tin về cách thức gửi ý kiến góp ý.

- Thông tin về chủ thể có trách nhiệm hoặc đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý (cung cấp địa chỉ email, số điện thoại liên hệ). Đồng thời, đề nghị người góp ý kiến cung cấp họ tên, địa chỉ, email, số điện thoại khi gửi ý kiến góp ý để thuận lợi trong việc liên hệ trao đổi.

Việc giới thiệu về các chính sách, nội dung dự thảo văn bản, những vấn đề/nội dung chính của đề nghị, dự án, dự thảo văn bản cần lấy ý kiến cần sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh các từ viết tắt, các thuật ngữ pháp lý khó hiểu. Trường hợp đặt các câu hỏi thì phải bảo đảm nội dung câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, đơn nghĩa, giới hạn số lượng câu hỏi đối với những vấn đề quan trọng tác động trực tiếp đến nhóm yếu thế để thu được thông tin phản hồi chính xác nhất; hạn chế việc đề cập đến quá nhiều vấn đề.

3.2. Kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý

a. Tiếp nhận, tập hợp các ý kiến góp ý

- Ngay sau khi nhận được ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo cần thông tin cho chủ thể gửi ý kiến góp ý biết về việc mình đã nhận được ý kiến góp ý, đồng thời gửi lời cảm ơn đến chủ thể góp ý vì đã tham gia đóng góp ý kiến. Việc thông báo có thể thực hiện bằng email hoặc hộp thư trả lời tự động (nếu có) trong trường hợp chủ thể gửi ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử.

- Liên hệ để trao đổi thêm với chủ thể góp ý kiến (gọi điện thoại, gửi email...) trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo thấy cần làm rõ nội dung của các ý kiến góp ý.

- Người được phân công xử lý ý kiến góp ý cần tập hợp đầy đủ các ý kiến góp ý vào file tài liệu (dưới dạng hồ sơ lưu trữ đối với các ý kiến góp ý được gửi bằng bản giấy hoặc thực hiện việc lưu trữ trên máy tính đối với các ý kiến góp ý được gửi bằng bản điện tử).

b. Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý

(i) Yêu cầu của việc tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý

Việc tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý rất quan trọng. Nếu không làm tốt khâu này thì việc lấy ý kiến chỉ mang tính hình thức. Việc tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đầy đủ: Mọi ý kiến góp ý đều phải được tổng hợp để xem xét, xử lý;
- Thống nhất: Việc tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý phải tập trung tại một đầu mối (có thể là một hoặc một nhóm công chức được phân công).
- Chính xác, trung thực, khách quan, toàn diện và tỉ mỉ: Không suy đoán, không lồng ghép ý kiến cá nhân của người tổng hợp hoặc tự ý chỉnh sửa nội dung ý kiến góp ý. Đối với các ý kiến góp ý có nội dung dài, người tổng hợp có thể tóm tắt nội dung chính của ý kiến nhưng phải bảo đảm việc tóm tắt không làm thay đổi hoặc sai lệch ý tưởng, mục đích của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến góp ý.

(ii) Cách thức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý

- Hệ thống hóa các ý kiến góp ý theo từng vấn đề, nội dung chính của đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.

- Đọc hết các ý kiến góp ý để xác định những chính sách, vấn đề nào của dự án, dự thảo VBQPPL tập trung nhiều ý kiến góp ý. Trên cơ sở đó, người tổng hợp ý kiến xác định cách thức tổng hợp ý kiến theo chủ thể góp ý kiến (nhóm chủ thể là các bộ, cơ quan ngang bộ; nhóm chủ thể là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; nhóm chủ thể là cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến góp ý qua Cổng thông tin điện tử.); theo nhóm vấn đề (đưa vấn đề quan trọng, được quan tâm và có nhiều ý kiến góp ý lên trước, sau đó đến những vấn đề ít quan trọng hoặc vấn đề kỹ thuật, có ít ý kiến góp ý) hoặc theo thứ tự lần lượt các chương, mục, điều khoản của dự thảo văn bản (đối với dự thảo có nội dung đơn giản, ngắn gọn).

- Xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý: nội dung của Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý cần nêu rõ số lượng các cơ quan, đơn vị, tổ chức được lấy ý kiến; tổng số ý kiến đã nhận được; nội dung cụ thể của các ý kiến và nội dung tiếp thu, giải trình đối với từng ý kiến góp ý.

Để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch trong việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, bộ phận hoặc cán bộ được phân công xử lý ý kiến nên tổng hợp ý kiến góp ý theo chủ thể góp ý và có thể tách thành nhiều bảng tổng hợp (bảng tổng hợp ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bảng tổng hợp ý kiến của các tỉnh, thành phố; Bảng tổng hợp ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ; Bảng tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin điện tử.). Việc tổng hợp ý kiến theo chủ thể góp ý có thể dẫn đến sự trùng lặp tại một số nội dung góp ý nhưng sẽ bảo đảm tổng hợp đầy đủ, chính xác ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình theo dõi việc tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan chủ trì soạn

thảo.

3.3. Kỹ năng phản hồi ý kiến góp ý

Phản hồi ý kiến góp ý thể hiện rõ nét nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL, đồng thời, thể hiện sự trân trọng, cầu thị của cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo đối với các chủ thể được lấy ý kiến qua mỗi quan hệ thông tin hai chiều giữa “người lấy ý kiến” và “người được lấy ý kiến”. Phản hồi ý kiến không chỉ dừng lại ở việc cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo thông tin lại hoặc phúc đáp cho các chủ thể được lấy ý kiến về việc mình đã tiếp nhận, tổng hợp, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL sau khi hết thời hạn lấy ý kiến, mà quan trọng hơn chính là việc cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo phải giải thích rõ lý do đối với những ý kiến mà mình không tiếp thu hoặc chưa tiếp thu.

Việc phản hồi đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các ý kiến góp ý sẽ củng cố niềm tin, thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp đối với công tác xây dựng pháp luật, qua đó tăng động lực tham gia góp ý của các chủ thể này và tạo điều kiện để cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể nhận được thêm nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết, chất lượng hơn trong tương lai khi thực hiện lấy ý kiến đối với các dự thảo, chính sách pháp luật khác.

a. Nội dung phản hồi ý kiến

- Nội dung phản hồi ý kiến phải rõ ràng, có căn cứ để tạo tính thuyết phục đối với chủ thể góp ý, cân nhắc kỹ việc gộp các ý kiến góp ý có nội dung tương tự nhau hoặc về cùng một vấn đề để giải trình chung, đặc biệt là những ý kiến góp ý mà cơ quan chủ trì dự kiến không tiếp thu.

- Việc phản hồi cần được thực hiện ngay từ khi cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận được ý kiến góp ý.

- Nội dung phản hồi phải hướng tới từng ý kiến của chủ thể hoặc nhóm chủ thể cụ thể và về những chính sách/quy định cụ thể trong đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.

*** Một số lưu ý:**

- Cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến không nên có tâm lý chỉ tiếp thu khi thấy có nhiều ý kiến cùng phản ánh về một vấn đề. Thay vào đó, cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiêm túc nghiên cứu, xem xét, đánh giá tính hợp lý của từng ý kiến góp ý, kể cả các ý kiến mang tính thiểu số.

- Tránh việc áp đặt ý chí chủ quan của cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo đối với những ý kiến không tiếp thu mà không xuất phát từ cơ sở tổng hợp, xem xét một cách khách quan các ý kiến góp ý.

b. Cách thức phản hồi ý kiến

Thực tế, việc phản hồi ý kiến đến từng chủ thể góp ý là điều khó có thể thực hiện được, nhất là trong điều kiện thiếu nguồn lực như ở Việt Nam. Vì vậy, cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến có thể chuẩn bị các văn bản phản hồi chung, trong đó giải trình rõ việc tiếp thu hoặc không tiếp thu đối với từng ý kiến góp ý của các chủ thể góp ý (thể hiện cụ thể tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý).

Về địa chỉ đăng tải, theo dõi việc tiếp thu, phản hồi ý kiến: Trước hết, việc phản hồi ý kiến góp ý phải được công khai tại chính Chuyên mục lấy ý kiến VBQPPL trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử đã đăng tải đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL để lấy ý kiến. Ngoài ra, có thể công khai trên Internet và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tóm lại, lấy ý kiến dự thảo chính sách, pháp luật là một quy trình chính thức được quy định trong Luật Ban hành VBQPPL nhằm thông tin, truyền thông về dự thảo chính sách, pháp luật đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên cơ sở trao đổi, lắng nghe và phản hồi ý kiến góp ý. Hiệu quả của việc lấy ý kiến dự thảo chính sách, pháp luật được đánh giá thông qua chất lượng của từng hoạt động trong quá trình tổ chức lấy ý kiến, gồm: Hoạt động thu thập thông tin, tài liệu có liên quan; xác định những vấn đề trọng tâm, then chốt của dự thảo cần xin ý kiến; hoạt động tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý và hoạt động phản hồi ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Để bảo đảm chất lượng của hoạt động lấy ý kiến, cơ quan chủ trì lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo phải hiểu đúng, nắm vững và tuân thủ các quy định của Luật Ban hành VBQPPL về lấy ý kiến; nâng cao tinh thần trách nhiệm, cầu thị, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, trung thực trong quá trình tổ chức lấy ý kiến. Bên cạnh đó, người làm công tác lấy ý kiến cần thường xuyên trau dồi các kỹ năng về cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý và phản hồi ý kiến./.
